

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-VKSTC ngày 31/12/2022 của Viện trưởng Viện KSND tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-VKS ngày 17/01/2022 của Viện trưởng Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

QUYẾT ĐỊNH:

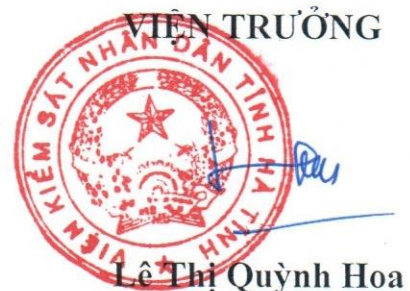
Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Viện KSND tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trong ngành KSND Hà Tĩnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện KSND tối cao;
- Lưu: KT, VP, Vth.05b





Đơn vị: VIỆN KSND TỈNH HÀ TĨNH

Chương: 004

(Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

**DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-VKS ngày 26/01/2022 của Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó														Ghi chú
				VP Viện KSND tỉnh	Viện KSND TP	Viện KSND huyện Thạch Hà	Viện KSND huyện Can Lộc	Viện KSND huyện Nghi Xuân	Viện KSND huyện Đức Thọ	Viện KSND huyện Hương Sơn	Viện KSND huyện Hương Khê	Viện KSND huyện Cẩm Xuyên	Viện KSND huyện Kỳ Anh	Viện KSND TXHL	Viện KSND huyện Vũ Quang	Viện KSND huyện Lộc Hà	Viện KSND TX Kỳ Anh	
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí																	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	41.691.400	41.691.400	19.338.000	1.508.300	2.300.300	1.191.600	1.788.500	2.445.900	1.445.100	1.754.300	1.765.100	1.649.200	1.607.600	1.790.200	1.538.700	1.568.600	
1	Chi quản lý hành chính	41.691.400	41.691.400	19.338.000	1.508.300	2.300.300	1.191.600	1.788.500	2.445.900	1.445.100	1.754.300	1.765.100	1.649.200	1.607.600	1.790.200	1.538.700	1.568.600	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	35.630.100	35.630.100	13.445.200	1.496.800	2.282.800	1.182.100	1.775.000	2.430.400	1.433.600	1.741.800	1.751.600	1.636.700	1.595.100	1.776.700	1.526.200	1.556.100	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.863.300	5.863.300	5.694.800	11.500	17.500	9.500	13.500	15.500	11.500	12.500	13.500	12.500	12.500	13.500	12.500	12.500	
2	Nghiên cứu khoa học		-															
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề		-															
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-															
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	198.000	198.000	198.000														
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		-															
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-															
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-															
11	Chi Chương trình mục tiêu		-															
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia		-															
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)		-															
2	Chi Chương trình mục tiêu		-															
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)		-															

28